TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50 /2017/HSST
Ngày 15/11/2017
V/v Đào Xuân Tr bị truy tố
Về tội: "Chống người thi hành công vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Đức, Chủ tịch hiệp hội giày da xã P

Ông Phạm Văn Phong, Thường trực MTTQ huyện

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung

Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện P, TP Hà Nội tham gia phiên toà.

Ông Phùng Thế Phương; Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P. Xét xử vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 26/10/2017 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/HSST- QĐ ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

Đào Xuân Tr, sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện P, Hà Nội. Trình độ văn hóa 12/ 12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Mạnh L và con bà Nguyễn Thị N. Có 03 chị em ruột, bị can là con thứ nhất; có vợ là Vũ Thị Thu H (đã ly thân) và có 02 con (lớn 3 tuổi; nhỏ 2 tuổi). Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 21/02/2011 bị TAND huyện P tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 26/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện P.

Người có quyền lợi liên quan:

Đại diện Ban Công an xã Đ: Ông Nguyễn Văn M; Chức vụ: Phó ban công an xã.

Anh Trương Minh T; sinh năm 1962; trú tại thôn C, xã Đ, huyện P, Hà Nội.

Ông Đào Mạnh L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; đều trú tại thôn K, xã Đ, huyện P, Hà Nội.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 12/7/2017, anh Trương Minh T là Phó ban Công an xã Đ đang trực tại trụ sở, thì nhận được tin báo tại gia đình anh Đào Mạnh L và chị Nguyễn Thị N, xảy ra việc con đẻ của anh chị là Đào Xuân Tr có hành vi đập phá tài sản của gia đình họ và lớn tiếng đe dọa ai đến thì chém, kể cả công an. Nhận tin báo, anh T gọi các anh Đào Quốc H và Nguyễn Khương D (đều là Công an viên) cùng đi, mặc trang phục công an xã, anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y7- 090xx đến gia đình anh L để xử lý vụ việc. Nhưng khi anh T vừa đỗ xe ở cửa nhà anh L, thì Tr đã cầm 01 thanh sắt chạy ra vụt liên tiếp vào mặt nạ xe máy, cánh tay trái và mạn sườn trái anh T, anh T bỏ chạy, giật được thanh sắt từ tay Tr, thì bị Tr đấm 01 cái vào mặt, khiến anh T ngã ra đường, sau đó Tr bỏ đi.

Hậu quả: Anh T bị thương tích nhẹ ở khuỷu tay trái, gò má trái và gẫy 01 răng cửa (Răng 4.1). Theo kết luận giám định pháp y số 4044/C54-TT1 ngày 20/9/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Anh Trương Minh T bị tổn hại sức khỏe 04 % (bốn phần trăm).

Về tài sản, theo Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện P xác định: Phía ông L, bà N bị thiệt hại 01 phích nước, 08 chiếc bát xứ, 03 chiếc cốc thủy tinh, trị giá là 213.000 đồng. Anh T bị vỡ chiếc mặt nạ xe máy trị giá là 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 423.000 đồng.

Ông L và bà Nhận thay Tr thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho anh T 8.000.000 đồng. Các bên không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự

Anh T không yêu cầu xử lý Đào Xuân Tr về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 26/10/2017 của VKSND huyện P đã truy tố bị cáo Đào Xuân Tr về tội: "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 điều 257 của BLHS.

Tại phiên toà, phần xét hỏi, bị cáo Đào Xuân Tr khai nhận: Cáo trạng truy tố về tội Chống người thi hành công vụ là đúng. Bị cáo thừa nhận, chiều ngày 12/7/2017, khi thấy anh T là Công an viên xã Đ đến giải quyết việc bị cáo đập phá đồ đạc của gia đình, đang trong lúc nóng nảy với người thân, dù biết anh T là công an viên đến làm nhiệm vụ, nhưng bị cáo vẫn cầm 01 thanh sắt tấn công vào phương tiện, thân thể anh T. Sau khi gây án, bị cáo đã nhờ gia đình đã đến xin lỗi và khắc phục hậu quả cho anh T. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện cho Ban công an xã Đ, ông Nguyễn Đình M đề nghị: Trong ca trực vào ngày 12/7/2017, khi nhận được tin báo của Công an Đồn Đ, việc anh T và các công an viên, đến gia đình bị cáo để xử vụ việc theo tin báo là đúng với quyền hạn, trách nhiệm của anh T, nhưng lại bị Tr có hành vi chống đối. Sau khi gây án, gia đình bị cáo đã đến xin lỗi Ban công an và cá nhân anh T đồng thời tích cực khắc phục thiệt hại. Ông đề nghi Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vợ bị cáo đã bỏ đi, Tr phải chăm sóc 02 con nhỏ (các cháu mới 03 và 02 tuổi) Ban công an xã sẽ có trách nhiệm giám sát, giáo dục sau khi bị cáo cải tạo xong về đị phương.

Ông Trương Đình T đề nghị: Vì trách nhiệm của Công an xã, ông và các cộng sự phải đến xử lý vụ việc, song lại bị Tr chống đối. Nhận thấy, gia đình bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo cũng đã xin lỗi, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm sóc con cái. Về trách nhiệm dân sự, ông không có đề nghị gì.

Anh Đào Mạnh L và chị Nguyễn Thị N xác nhận: Bị cáo Tr là con đẻ của mình, ngoài việc đã có hành vi chống người thi hành công vụ, gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho anh Trương Minh T và còn gây một chút thiệt hại về tài sản, song anh chị không yêu cầu đề nghị gì.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, giữ nguyên tội danh, khung hình phạt đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 257 và các qui định khác của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 6 – 9 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không đề nghị được tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Phần nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi Ban công an xã, ông Tuấn và bố mẹ, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ gia đình, chăm sóc các con.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dụng vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát; biên bản thu giữ tang vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Đây là vụ án chống người thi hành công vụ, do Đào Xuân Tr thực hiện, tại địa bàn thôn K, xã Đ, huyện P. Theo đó, vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/7/2017, khi anh Trương Minh T là Phó trưởng Công an xã Đ, cùng các công sự của mình đến nhà bị cáo để giải quyết việc Tr đập phá tài sản của gia đình, thì đã bị Tr chống đối, cầm thanh sắt vụt vào xe máy và người, gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho anh T trong khi thi hành công vụ. Vì vậy, việc VKS nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội: "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 điều 257 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội cuả bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan quản lý nhà nước, làm suy giảm hiệu lực của cơ quan công quyền, đồng thời còn xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người thi hành công vụ, gây mất ổn định trật tự trị an ở địa phương và sự bất bình trong dư luận nên cần phải xử nghiêm. Xét bị cáo có nhân thân xấu, HĐXX nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, xét bị cáo thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính, vợ đã bỏ đi và ly thân để Tr phải nuôi dưỡng chăm sóc 02 con nhỏ, mà áp dụng các qui định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để giảm nhẹ đáng kể hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với thương tích của ông Trương Minh T, ông T bị tổn hại 4 %, sức khỏe, song ông T không yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo về tội danh Cố ý gây thương tích, cơ quan điều tra, truy tố không xem xét trách nhiệm của bị cáo về tội danh này là có căn cứ. Tòa không xét.

Về hành vi cố ý hoặc hủy hoại tài sản: Tổng thiệt hại về tài sản của cả ông T và vợ chồng ông L chỉ là 423.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý bị cáo về tội cố ý hoặc hủy hoại tài sản, nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Phía ông L đã cùng gia đình bị cáo tự nguyện thỏa thuận khắc phục, thiệt hại, ông T, ông L, bà N không có yêu cầu gì về TNDS. Tòa không xét.

Về tang vật của vụ án: Là một thanh sắt hình vuông có chiều dài 136 cm x 01 cm cần tịch thu để tiêu hủy.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Xuân Tr phạm tội phạm tội: "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 257; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; tuyên phạt:

- Đào Xuân Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2017.

Áp dụng điều 41 BLHS và Điều 76 Bộ luật TTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 136 cm, cạnh vuông, rộng 01 cm (Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện P (Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/11/2017)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TATP
- VKS
- CA huyện
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- UBND xã Đ
- Lưu HS

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Quang